

KINH TẾ TĂNG TRƯỞNG MẠNH TRƯỚC SỨC ÉP LẠM PHÁT

GDP (YoY)

8,18%

CPI (YoY)

4,38%

Nhập siêu (Tỷ USD)

16,65Đầu tư công (Nghìn tỷ
VND)**335,6**

Dữ liệu lũy kế 6 tháng đầu năm 2026

Monthly Macro

- Tốc độ tăng trưởng GDP khởi sắc phản ánh xung lực phục hồi đồng đều trên toàn bộ các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ.
- Sản xuất công nghiệp bứt phá mạnh nhưng đà tăng đối mặt áp lực nghẽn chuỗi cung ứng và tồn kho sụt giảm.
- Cán cân thương mại sang nhập siêu do doanh nghiệp chủ động gom hàng năng lượng và linh kiện phục vụ chu kỳ sản xuất mới.
- Tổng cầu nội địa phục hồi mạnh mẽ nhờ sức mua thị trường cải thiện và cú hích tăng trưởng từ du lịch quốc tế.
- Vốn đầu tư công và FDI thực hiện đều tăng trưởng tích cực, tiếp tục là động lực quan trọng cho nền kinh tế.
- Áp lực lạm phát hạ nhiệt nhẹ trong ngắn hạn nhờ giá xăng dầu giảm, song chỉ số bình quân nửa đầu năm vẫn tiệm cận ngưỡng mục tiêu.

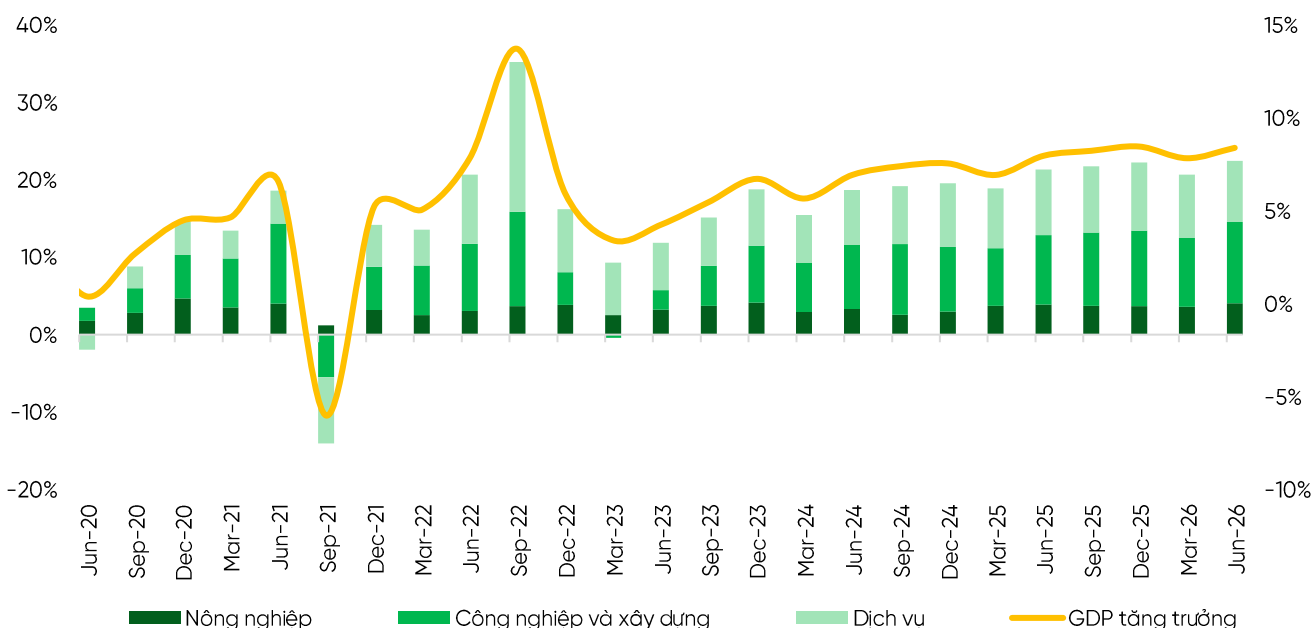
Tốc độ tăng trưởng GDP trong nước

Tốc độ tăng trưởng GDP khởi sắc phản ánh xung lực phục hồi đồng đều trên toàn bộ các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ

Nền kinh tế Việt Nam ghi nhận tốc độ tăng trưởng bứt phá trong quý II/2026 với GDP ước tăng 8,39% svck. Sự khởi sắc diễn ra đồng đều ở cả ba trụ cột, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,06%; khu vực công nghiệp và xây dựng dẫn dắt với mức tăng 10,51%; và khu vực dịch vụ đạt 7,87%.

Tính chung nửa đầu năm 2026, GDP toàn nền kinh tế tăng trưởng ấn tượng ở mức 8,18% svck, vượt trội so với con số 7,63% của cùng kỳ năm 2025. Bức tranh tăng trưởng 6 tháng đầu năm được định hình rõ nét bởi khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%, trong đó ngành nông nghiệp giữ vững vai trò bệ đỡ nhờ duy trì sản lượng ổn định cho thị trường nội địa và tận dụng tốt cơ hội mở rộng xuất khẩu nông sản. Tiếp đến, khu vực công nghiệp và xây dựng bứt phá với mức tăng 9,81% nhờ lĩnh vực công nghiệp duy trì mạch phục hồi tích cực trước sự gia tăng vững chắc của các đơn hàng xuất khẩu, kết hợp với hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ từ dòng vốn đầu tư công. Cuối cùng, khu vực dịch vụ tăng trưởng ổn định ở mức 8,09%, nơi các hoạt động thương mại, vận tải và du lịch đóng góp lớn vào quy mô nền kinh tế nhờ sức mua tiêu dùng nội địa hồi phục mạnh cùng nhu cầu giao thương, di chuyển sôi động của người dân.

Tăng trưởng GDP và các khu vực



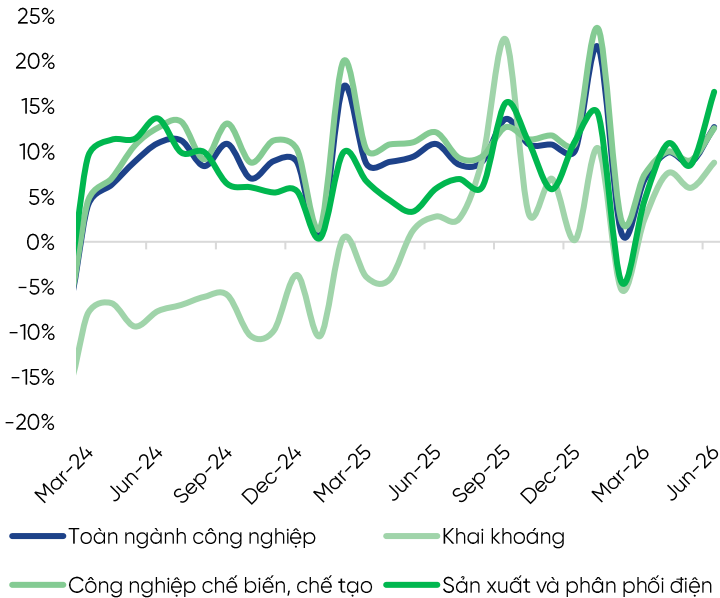
Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

Sản xuất công nghiệp

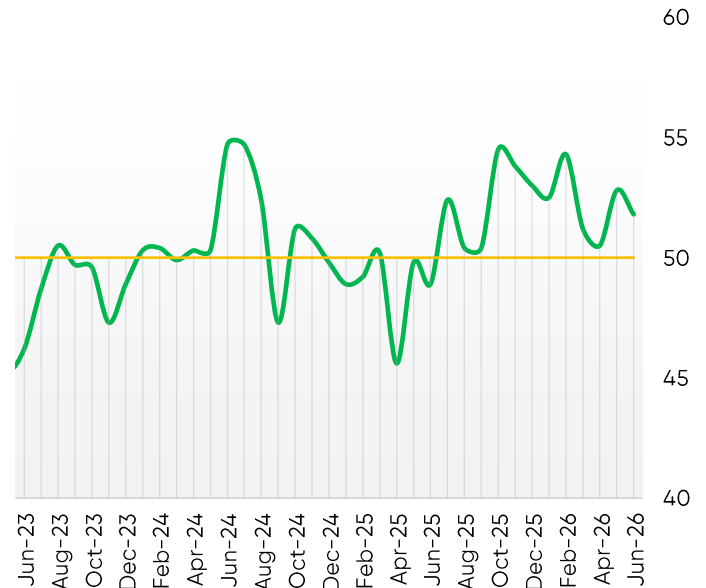
Sản xuất công nghiệp bứt phá mạnh nhưng đà tăng đối mặt áp lực ngắn chuỗi cung ứng và tồn kho sụt giảm

Sản xuất công nghiệp tháng 6 tăng trưởng mạnh với chỉ số IIP ước tăng 3,5% so với tháng trước và 12,7% svck. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, IIP đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2019 đến nay ở mức 10,8% svck, trong đó ngành chế biến, chế tạo dẫn dắt với mức tăng 11,4%. Sự phục hồi bứt phá này được định hình bởi sức mua nội địa cải thiện, thị trường xuất khẩu ổn định và đặc biệt là dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục chảy mạnh vào lĩnh vực công nghiệp chế biến.

Chỉ số IIP (Hàng tháng, %svck)



Chỉ số sản xuất PMI Việt Nam



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam trong tháng 6/2026 đạt 51,8 điểm, tuy hạ nhiệt so với tháng trước nhưng vẫn duy trì trên ngưỡng mở rộng tháng thứ 12 liên tiếp. Động lực tăng trưởng duy trì tích cực khi số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục cải thiện nhờ nhu cầu thực tế từ khách hàng, thúc đẩy sản lượng sản xuất tăng trưởng với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 2 và hoạt động mua hàng gia tăng tháng thứ hai liên tiếp.

Về chi phí, áp lực đầu vào hạ nhiệt khi chi phí sản xuất tăng chậm nhất kể từ đầu năm 2026, giúp giá bán đầu ra chỉ tăng thấp nhất trong sáu tháng. Việc làm tiếp tục giảm tháng thứ tư liên tiếp nhưng mức giảm khá nhẹ, trong khi thời gian giao hàng của nhà cung cấp kéo dài nhất trong bốn tháng. Niềm tin kinh doanh của các doanh nghiệp lên cao nhất trong bốn tháng, phản ánh kỳ vọng tích cực về triển vọng sản xuất trong thời gian tới.

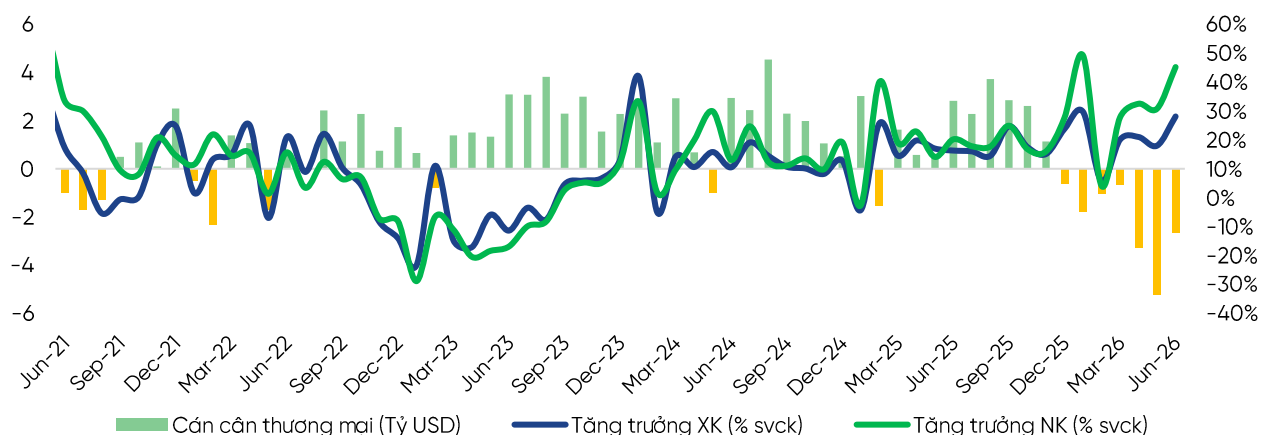
Xuất nhập khẩu

Cán cân thương mại sang nhập siêu do doanh nghiệp chủ động gom hàng năng lượng và linh kiện phục vụ chu kỳ sản xuất mới

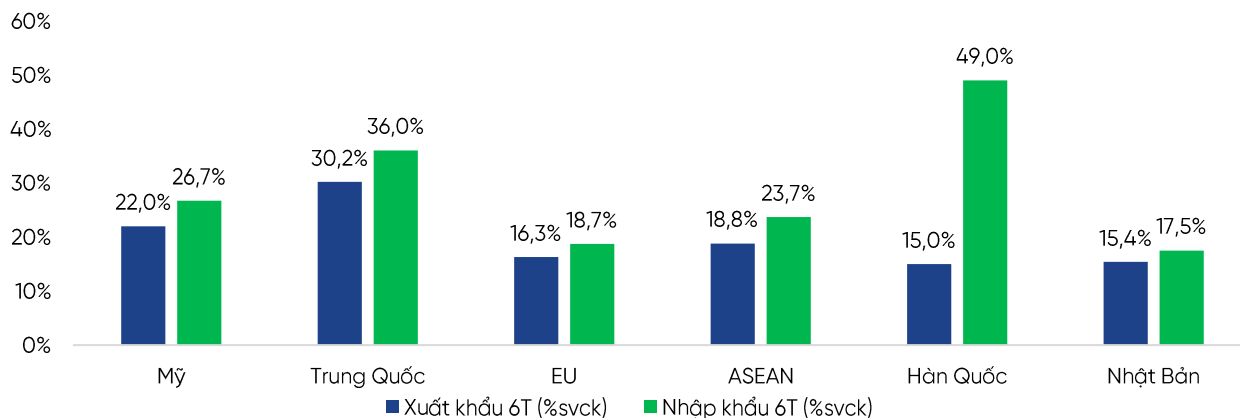
Trong tháng 6, xuất khẩu đạt 50,79 tỷ USD, tăng 28,1% svck, trong khi nhập khẩu tăng mạnh hơn với 45,2% svck, lên 53,43 tỷ USD. Lũy kế 6 tháng đầu năm, xuất khẩu đạt 266,52 tỷ USD (+21% svck) nhưng nhập khẩu tăng nhanh hơn đáng kể, đạt 283,17 tỷ USD (+33,4% svck), khiến cán cân thương mại chuyển sang nhập siêu 16,65 tỷ USD.

Nguyên nhân chủ yếu đến từ hai nhóm nhu cầu nhập khẩu: một là gia cố hàng rào an ninh năng lượng trước các rủi ro địa chính trị gia tăng tại Trung Đông, minh chứng qua việc nhập khẩu xăng dầu (+73%), dầu thô (+17%) và than đá (+21%); hai là tích lũy nguyên vật liệu cho chu kỳ hồi phục đơn hàng mới, thể hiện qua nhóm linh kiện, điện tử và máy tính với giá trị tăng vọt 62% svck, chiếm vị trí áp đảo với hơn 38% tổng tỷ trọng nguồn hàng nhập khẩu.

Diễn biến kim ngạch xuất nhập khẩu (Tỷ USD)



Tăng trưởng các thị trường xuất nhập khẩu



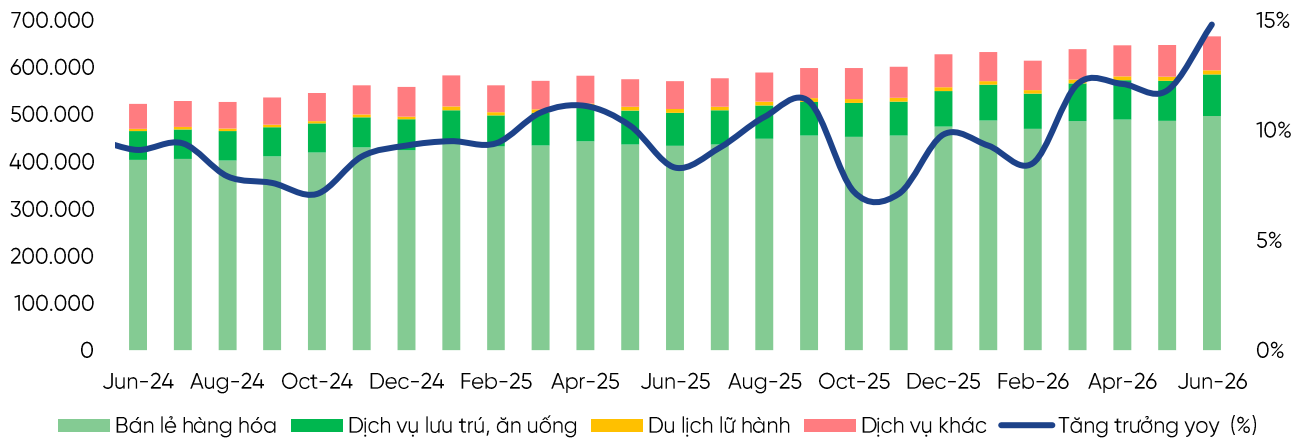
Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

Tiêu dùng và du lịch

Tổng cầu nội địa phục hồi mạnh mẽ nhờ sức mua thị trường cải thiện và cú hích tăng trưởng từ du lịch quốc tế

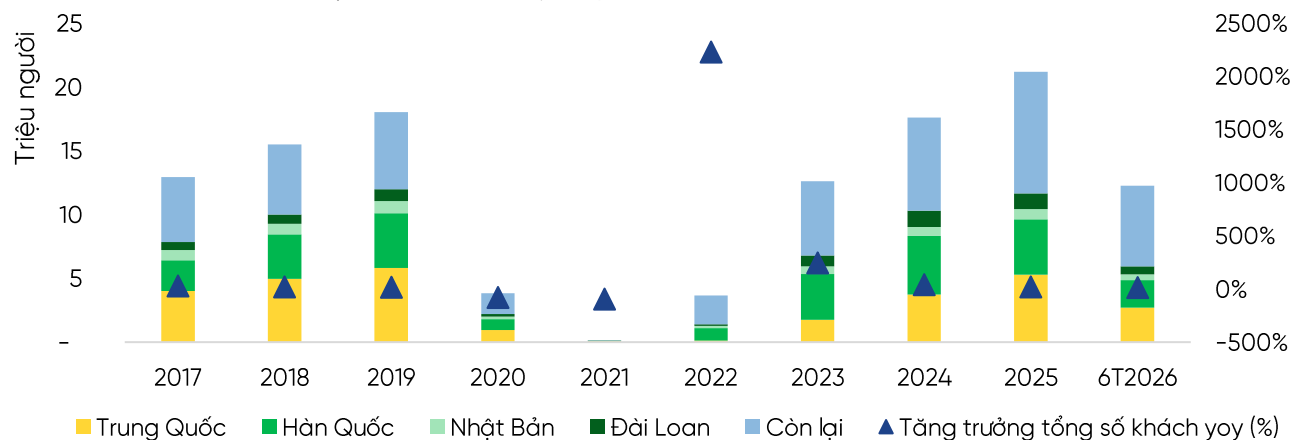
Tháng 6 chứng kiến sức mua tăng tốc khi tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bứt phá 14,8% svck. Lũy kế 6 tháng đầu năm, chỉ tiêu này cán mốc gần 3,89 triệu tỷ đồng, tương đương mức tăng 12,9% (loại trừ yếu tố giá tăng 7,3%), khẳng định dòng tiền lưu thông nội địa đang duy trì hiệu suất cao.

Tổng mức bán lẻ, hàng hóa dịch vụ hàng tháng



Mảng dịch vụ lữ hành đóng vai trò là bộ phận lớn cho đà tăng trưởng trên nhờ hiệu ứng tích cực từ chính sách nới lỏng thị thực và hàng loạt chiến dịch xúc tiến, đa dạng hóa sản phẩm để thu hút các phân khúc khách chi trả cao. Riêng tháng 6, lượng khách quốc tế đạt gần 1,68 triệu lượt (+14,7% svck), nâng tổng số khách ngoại nửa đầu năm 2026 tiệm cận mức 12,3 triệu lượt (+14,9% svck), tạo động lực bộ phận vững chắc cho tổng cầu nền kinh tế.

Du lịch lữ hành (Triệu người)



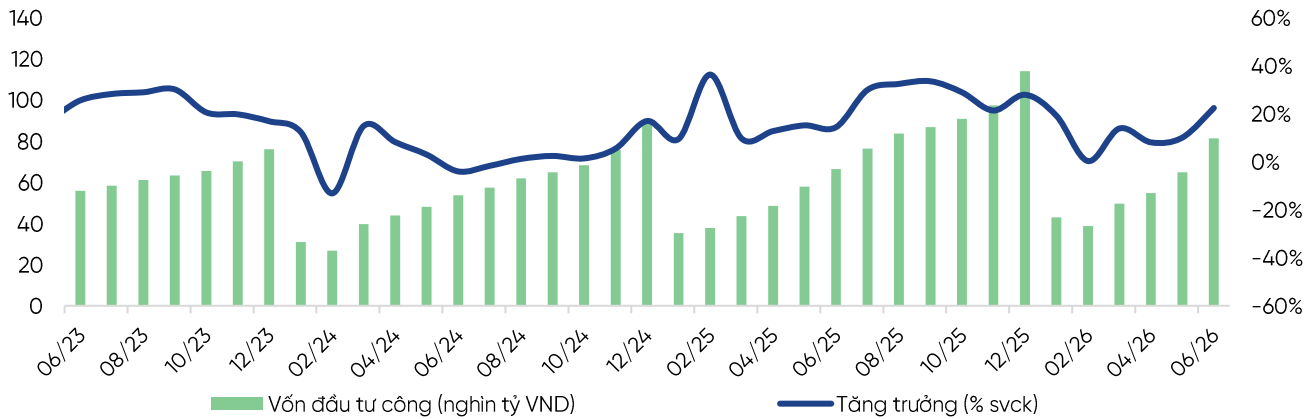
Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

Đầu tư công và FDI

Vốn đầu tư công và FDI thực hiện đều tăng trưởng tích cực, tiếp tục là động lực quan trọng cho nền kinh tế

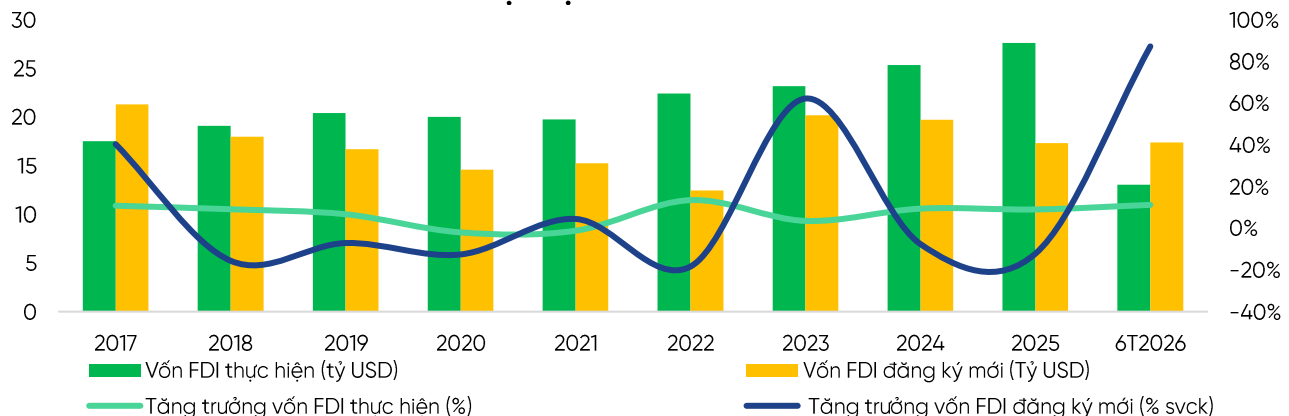
Tiến độ giải ngân đầu tư công ghi nhận tín hiệu tích cực khi vốn thực hiện từ ngân sách Nhà nước nửa đầu năm 2026 ước đạt 335,6 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 31,2% kế hoạch và tăng 12,7% so với cùng kỳ. Kết quả này phản ánh nỗ lực thúc đẩy dòng vốn mới từ Chính phủ nhằm mở rộng năng lực sản xuất và tạo động lực tăng trưởng chung cho nền kinh tế.

Vốn đầu tư công giải ngân hàng tháng



Song song với dòng vốn nội, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) giải ngân vào Việt Nam cũng bứt phá mạnh mẽ, đạt ước tính 13,03 tỷ USD trong 6 tháng đầu năm, tương đương mức tăng 11,2% so với cùng kỳ và xác lập kỷ lục cao nhất của giai đoạn nửa đầu năm trong vòng 5 năm qua. Xét về cơ cấu, lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là thời nam châm thu hút vốn khi chiếm tỷ trọng áp đảo 82,6% (đạt 10,76 tỷ USD). Các vị trí tiếp theo thuộc về hoạt động kinh doanh bất động sản với 965,2 triệu USD (chiếm 7,4%) và ngành sản xuất, phân phối năng lượng đạt 479,2 triệu USD (chiếm 3,7%).

Vốn đầu tư FDI tại Việt Nam



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

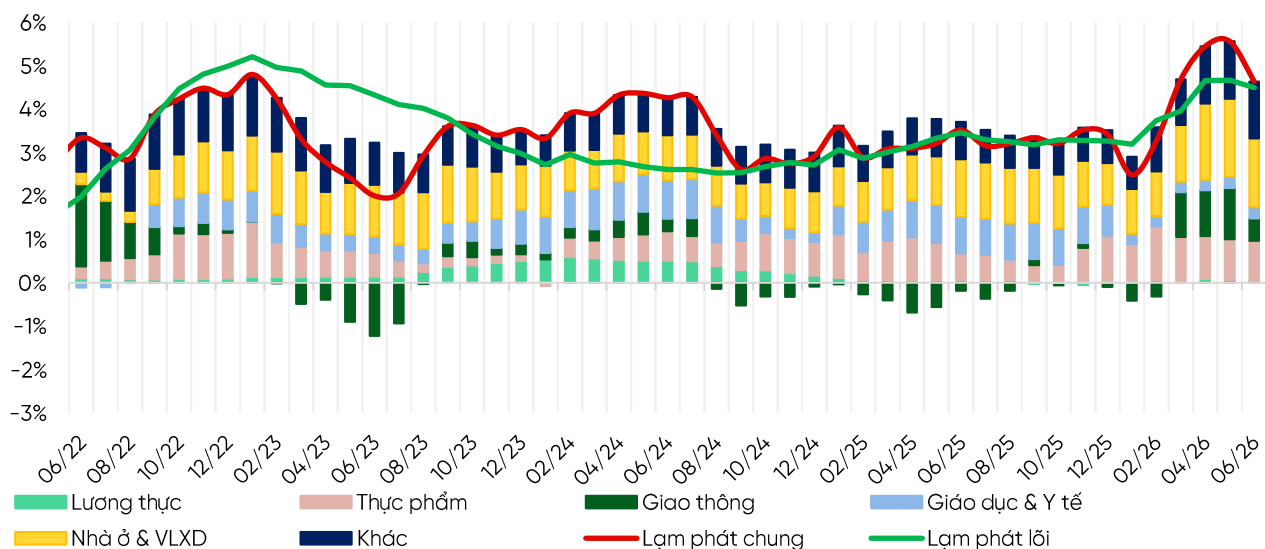
Lạm phát (CPI)

Áp lực lạm phát hạ nhiệt nhẹ trong ngắn hạn nhờ giá xăng dầu giảm, song chỉ số bình quân nửa đầu năm vẫn tiệm cận ngưỡng mục tiêu

Áp lực lạm phát có tín hiệu hạ nhiệt trong ngắn hạn khi CPI tháng 6/2026 giảm 0,39% so với tháng trước, chủ yếu nhờ nhóm giao thông giảm mạnh khi giá nhiên liệu trong nước được điều chỉnh lùi sâu theo xu hướng giá thế giới. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 6 vẫn neo ở mức tăng cao 4,69% svck, dẫn đầu là nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+7,17%) do giá thuê nhà và dịch vụ sửa chữa tăng. Xếp sau là nhóm giao thông (+5,29%), nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+4,89%), nhóm đồ uống và thuốc lá (+4,21%) cùng nhóm hàng hóa, dịch vụ khác (+4,08%).

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, CPI bình quân tăng 4,38% svck, lạm phát cơ bản tăng 4,12%, tiệm cận sát mục tiêu kiểm soát lạm phát của Quốc hội. chủ yếu do hai nhóm cốt lõi: nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+6,72%) với giá nhà thuê tăng 6,32%, vật liệu bảo dưỡng tăng 14,12%, giá điện sinh hoạt tăng 5,54%; và hàng ăn – dịch vụ ăn uống (+4,79%) do giá thịt lợn tăng 4,85%, thịt gia cầm tăng 4,51%, ăn uống ngoài gia đình tăng 6,85%. Nhóm giao thông (+5,23%) cũng đóng góp đáng kể nhờ giá nhiên liệu bình quân tăng 8,9% svck. Ngược lại, nhóm thông tin và truyền thông là nhóm duy nhất giảm giá (-0,03%).

Đóng góp các nhóm hàng vào tăng trưởng CPI hàng tháng



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

DỮ LIỆU NHANH

Bảng số liệu tổng hợp

Tất cả chỉ số vĩ mô tháng 06 và 6 tháng đầu năm 2026

01 ▶ Tăng trưởng GDP

CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ	Quý 2/2026 (% svck)	6T/2026 (% svck)
Tăng trưởng GDP	—	+8,39%	+8,18%
Tăng trưởng khu vực nông nghiệp	—	+4,06%	+3,87%
Tăng trưởng khu vực công nghiệp	—	+10,51%	+9,81%
Tăng trưởng khu vực dịch vụ	—	+7,87%	+8,09%

02 ▶ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ	T6/2026 (% svck)	6T/2026 (% svck)
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	—	+12,7%	+10,8%
Chỉ số PMI ngành sản xuất	51,8 điểm	- 1 đ mom	—

03 ▶ XUẤT NHẬP KHẨU

CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ	T6/2026 (% svck)	6T/2026 (% svck)
Kim ngạch xuất khẩu	50,79 tỷ\$	+28,1%	+21,0%
Kim ngạch nhập khẩu	53,43 tỷ\$	+45,2%	+33,4%
Cán cân thương mại 5T	-16,65 tỷ\$	—	Nhập siêu
XK sang Hoa Kỳ (6T)	86,5 tỷ\$	—	+22%
NK từ Trung Quốc (6T)	115,2 tỷ\$	—	+36%

04 ▶ TIÊU DÙNG VÀ DU LỊCH

CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ	T6/2026 (% svck)	6T/2026 (% svck)
Tổng mức bán lẻ HH & DV	665,6 nghìn tỷ	+14,8%	+12,9%
Bán lẻ thực (loại trừ giá)	—	—	+7,3%
Khách quốc tế	1,68 triệu lượt	+14,7%	—
Khách quốc tế lũy kế 5T	12,3 triệu lượt	—	+14,9%

05 ▶ ĐẦU TƯ CÔNG VÀ FDI

CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ	T6/2026 (% svck)	6T/2026 (% svck)
Đầu tư công tháng 5	81,5 nghìn tỷ	+23%	—
Đầu tư công lũy kế 5T	335,6 nghìn tỷ	—	+12,7%
Tỷ lệ giải ngân kế hoạch năm	31,2%	—	—
FDI thực hiện 6T	13,03 tỷ\$	—	+11,2%
FDI đăng ký cấp mới	17,39 tỷ\$	—	+87,2%

06 ▶ LẠM PHÁT (CPI)

CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ	T6/2026 (% svck)	6T/2026 (% svck)
CPI chung	—	-0,39% mom / +4,69%	+4,38%
CPI lõi	—	+4,50%	+4,12%
Hàng ăn & dịch vụ ăn uống	—	+4,89%	+4,79%
Thực phẩm	—	+4,21%	—
Giáo dục	—	+3,39%	+3,30%
Nhà ở, điện, nước, VLXD	—	+7,17%	+6,72%
Điện sinh hoạt	—	+4,03%	+5,54%
Giao thông	—	+5,29%	+5,23%

Nguồn: Tổng Cục Thống Kê, S&P Global

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán VPBank, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán VPBank. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBANK, số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Chiến lược thị trường

Email: research@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:

